

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 - 2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Khắc Thái

Ông Võ Văn Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phụng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tôn Thất B, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 17A đường B, phường X, quận Thuận Hóa, thành phố H (nay là phường V, thành phố H); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Hồng H, sinh năm 2000;

Địa chỉ hiện nay: 106 North Fork Dr, Morrilton, AR 72110 – 4454, HK; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Tôn Thất B trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2019, anh B và chị Phan Thị Hồng H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh T (nay Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H). Sau khi kết hôn, chị H sang HK sinh sống và làm việc. Từ năm 2020 đến nay, vì khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng ít liên lạc với nhau. Anh B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Tôn Thất B đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Hồng H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh B khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai đề ngày 26/6/2025, bị đơn chị Phan Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2019, chị H và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay Ủy ban nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế). Sau khi kết hôn thì chị H sang H Kỳ sinh sống. Từ năm 2020 đến nay, vì khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng ít liên lạc với nhau. Hiện tại, hai vợ chồng đều không còn tình cảm và anh B có đơn xin ly hôn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo đúng quy định pháp luật. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Hồng H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam được nên chị H đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật Tố tụng dân sự; không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

- *Về nội dung*: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 469, Điều 474 đến Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tôn Thất B được ly hôn với chị Phan Thị Hồng H; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền của Tòa án: Anh Tôn Thất B hiện thường trú tại số 17A đường B, phường X, quận T, thành phố H (nay là phường V, thành phố H), có đơn xin ly hôn với chị Phan Thị Hồng H; hiện nay đang ở địa chỉ tại 106 North Fork Dr, Morrilton, AR 72110 – 4454, HK. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và sự vắng mặt của các đương sự: Mặc dù chị H không nhận trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án nhưng thông qua anh Tôn Thất B thông báo, chị H đã biết, đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Huế và có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn gửi về cho Tòa án. Anh Tôn Thất B và chị Phan Thị Hồng H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Tôn Thất B và chị Phan Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do chị H sinh sống và làm việc tại H Kỳ, khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không có thời gian sống chung nên tình cảm vợ chồng không còn và cả hai đều mong muốn được ly hôn. Xét thấy, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho anh Tôn Thất B được ly hôn với chị Phan Thị Hồng H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị H đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tôn Thất B là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000120 ngày 20/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và Điều 273, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tôn Thất B.

1.1. Về hôn nhân: Anh Tôn Thất B được ly hôn với chị Phan Thị Hồng H, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Tôn Thất B và chị Phan Thị Hồng H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Tôn Thất B phải chịu số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000120 ngày 20/6/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Tôn Thất B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phan Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường V, thành phố Huế.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi